|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  ­­­  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025* |

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật   
của HĐND, UBND tỉnh năm 2025**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 133/TTr-STP ngày 15/01/2025; ý kiến thống nhất (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND tỉnh năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

-Đảm bảo tính chủ động, phát huy vai trò trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu xây dựng các văn bản QPPL, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.

-Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ và các quy định liên quan.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành trong việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản QPPL**

Các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 26 Nghị quyết QPPL *(chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).*

**2. Ban hành các văn bản QPPL**

Các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành 46 Quyết định QPPL *(chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).*

**3. Trách nhiệm thực hiện**

**a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản**

- Tập trung hoàn thành đảm bảo chất lượng các văn bản do đơn vị chủ trì soạn thảo, bảo đảm tiến độ thực hiện (tại các Phụ lục), không để xảy ra tình trạng chậm hoặc nợ tham mưu ban hành văn bản. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xử lý những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan tham mưu trình có thể trình sớm dự thảo văn bản trước thời hạn theo kế hoạch để đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước nhưng phải bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ quy trình xây dựng văn bản QPPL. Trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, có thể thay đổi tên văn bản, loại hình văn bản (văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế hoặc bãi bỏ) trong trường hợp không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản và phải được thuyết minh cụ thể tại Tờ trình báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc góp ý, thẩm định, đánh giá tác động của chính sách quy định trong dự thảo văn bản, đánh giá tác động của thủ tục hành chính, bình đẳng giới (nếu có) hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị trước ngày 25 tháng cuối cùng của hàng quý.

- Các đơn vị sau sáp nhập có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc xây dựng các văn bản của đơn vị sáp nhập.

**b) Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xem xét, kiểm tra việc đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh do các sở, ban, ngành tham mưu. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong quá trình soạn thảo, góp ý dự thảo văn bản QPPL.

- Thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản QPPL trước khi trình UBND tỉnh. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

**c) Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh do các sở, ban, ngành đề nghị trước khi tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát hồ sơ dự thảo văn bản QPPL trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi đôn đốc tiến độ thực hiện xây dựng văn bản QPPL tại Kế hoạch này.

**d) Sở Tài chính:**tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh theo quy định của Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí xây dựng văn bản QPPL thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Tư pháp;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;  - Trung tâm CB-TH;  - Lưu: VT, TH, NC3. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hồng Lĩnh** |

**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND TỈNH ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG TRONG NĂM 2025**

*(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Kỳ họp dự kiến trình** | **Quy trình thực hiện** | **Thời gian gửi Sở Tư pháp thẩm định** | **Thời gian trình UBND tỉnh** | **Ghi chú** |
|  | Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh | Sở Tài nguyên và Môi trường | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh | Sở Nội vụ | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh | Sở Tài chính | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân và xử lý chi phí thanh lý rừng trồng trong trường hợp không có nguồn thu từ bán lâm sản hoặc nguồn thu từ bán lâm sản nhỏ hơn chi phí thực hiện thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé | Sở Giao thông vận tải | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định và phân cấp về việc quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Tài chính | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên | Sở Tài chính | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Tài chính | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết phân cấp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Khoa học và Công nghệ | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Kỳ họp giữa năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 10/5/2025 | Trước ngày 01/6/2025 |  |
|  | Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 | Sở Công Thương | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển thương mại, logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 | Sở Công Thương | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết về quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Sở Tài chính | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
|  | Nghị quyết quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
|  | Nghị quyết quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế | Sở Y tế | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
|  | Nghị quyết quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế | Sở Y tế | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
|  | Nghị quyết quyết định đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh | Sở Y tế | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
|  | Nghị quyết hỗ trợ một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030 | Sở Khoa học và Công nghệ | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết quy định một số chính sách giảm nghèo và trợ giúp xã hội | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết về chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ phục vụ, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026-2030 | Sở Y tế | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2026-2030 | Sở Y tế | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 02 bước | Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết: trước ngày 01/8/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |
| Thẩm định dự thảo Nghị quyết: trước ngày 01/10/2025 |
|  | Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 để áp dụng cho giai đoạn 2026-2030 | Sở Tài chính | Kỳ họp cuối năm 2025 | Quy trình 01 bước | Trước ngày 01/10/2025 | Trước ngày 20/10/2025 |  |

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH BAN HÀNH TRONG NĂM 2025**

*(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Lý do ban hành** | **Đơn vị chủ trì** | **Thời gian gửi  Sở Tư pháp  thẩm định** | **Thời gian  ban hành** |
|  | Quyết định quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh | Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa | Sở Tài chính | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, UBND cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan | Căn cứ khoản 6 Điều 13 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Các Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh *(theo Đề án tổng thể sắp xếp các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, doanh nghiệp nhà nước, các Ban Chỉ đạo thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh)* | Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 | Sở Nội vụ | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh: số 12/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 quy định điều kiện xét duyệt học sinh tiểu học và trung học cơ sở bán trú theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú; số 29/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 quy định chi tiết Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 222/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; số 44/2023/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 quy định danh mục và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Hiện nay, các văn bản làm căn cứ ban hành các Quyết định này đã hết hiệu lực, được thay thế bởi các văn bản mới (Thông tư số 19/2024/TT-BGDĐT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại chính quyền địa phương; Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh). Mặt khác, các quyết định này không còn phù hợp thực tiễn và các văn bản cấp trên cũng không giao UBND tỉnh ban hành văn bản | Sở Giáo dục và Đào tạo | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai ở địa phương, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan | Căn cứ khoản 6 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định cụ thể trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn tại địa phương | Căn cứ khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ Quyết định số 1588/1998/QĐ.UB ngày 09/11/1998 của UBND tỉnh về thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 1793/1998QĐ/UB-YT ngày 10/12/1998 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 | Sở Nội vụ | Đã thẩm định | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định và khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Sở Xây dựng | Đã thẩm định | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” | Căn cứ khoản 4 Điều 102 và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/02/2025 | Tháng 3/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh | Căn cứ khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/3/2025 | Tháng 4/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định 26/2019/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Không còn phù hợp thực tiễn | Văn phòng UBND tỉnh | Trước ngày 25/3/2025 | Tháng 4/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [34/2014/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/662b7f2bb2bfd08a47257d2b00323cd3?OpenDocument) ngày 0[1/8/2014](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/662b7f2bb2bfd08a47257d2b00323cd3?OpenDocument) của UBND tỉnh về ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” | Hiện nay, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 quy định khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, theo đó Thông tư đã quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, đồng thời cũng không giao UBND tỉnh quy định nội dung này | Công an tỉnh | Trước ngày 25/3/2025 | Tháng 4/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 3 Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý và phát triển nhà ở xã hội. Tuy nhiên, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và không giao UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung này nên Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp với các quy định hiện hành và cần được bãi bỏ | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/3/2025 | Tháng 4/2025 |
|  | Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất | Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [34/2017/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/be4fc6f52afcbd9d4725816000301eff?OpenDocument) ngày 0[3/7/2017](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/be4fc6f52afcbd9d4725816000301eff?OpenDocument) của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Quyết định số [34/2017/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/be4fc6f52afcbd9d4725816000301eff?OpenDocument) được ban hành trên cơ sở căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 136/2015/NĐ-CP… Đến nay các căn cứ nêu trên đã hết hiệu lực và đã được thay thế. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Nghị định không giao UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về nội dung này. Do vậy, Quyết định số [34/2017/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/be4fc6f52afcbd9d4725816000301eff?OpenDocument) không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và cần được bãi bỏ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/03/2015 của Chính phủ. Đến nay, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ. Hiện nay, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành đã hướng dẫn chi tiết, cụ thể và cũng không giao UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về vấn đề này. Do đó, Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và cần được bãi bỏ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở căn cứ Luật Đầu tư năm 2005; Luật Đất đai năm 2003; Luật Xây dựng năm 2003; Luật Nhà ở năm 2005; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Bảo vệ môi trường năm 2005. Đến nay các căn cứ pháp lý trên đã được thay thế; việc áp dụng không còn phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Đồng thời Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 thay thế một số nội dung của Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành (công bố tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh) | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của UBND tỉnh: số 19/2012/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 về huy động vốn, cơ chế lồng ghép, quản lý các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, số [20/2014/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/3a525484d59a6d9f47257cc800305cb8?OpenDocument) ngày [28/4/2014](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/3a525484d59a6d9f47257cc800305cb8?OpenDocument) [bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/3a525484d59a6d9f47257cc800305cb8?OpenDocument) | HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 94/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 quy định về cơ chế huy động, lồng ghép nguồn vốn và tỷ lệ số lượng dự án theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; đồng thời các căn cứ ban hành văn bản Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành, các văn bản của Trung ương cũng không giao UBND tỉnh quy định | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [14/2014/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/3aa5c0492abadeb747257ca6003664a8?OpenDocument) ngày [25/3/2014](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/3aa5c0492abadeb747257ca6003664a8?OpenDocument) của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính | Hiện nay một số căn cứ ban hành của Quyết định đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đồng thời Quyết định không còn phù hợp với thực tiễn | Văn phòng UBND tỉnh | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định thay thế hoặc bãi bỏ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh ban hành một số nội dung về quản lý, sử dụng công sở, trụ sở, nhà làm việc và công trình công cộng chuyên ngành thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Tất cả căn cứ ban hành đều hết hiệu lực thi hành; trong đó phần lớn nội dung quy định lại các nội dung tại Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính Nhà nước (như các Điều 5, 6, 8, 9, 10, 18…). Tuy nhiên, từ ngày 15/3/2019, Quyết định này đã bị bãi bỏ bởi Quyết định 05/2019/QĐ-TTg | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/4/2025 | Tháng 5/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [58/2014/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/959e6c0f2601936247257d40002b1ffe?OpenDocument) ngày [25/8/2014](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/959e6c0f2601936247257d40002b1ffe?OpenDocument) của UBND tỉnh [ban hành Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/959e6c0f2601936247257d40002b1ffe?OpenDocument) | Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Mặt khác, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 | Sở Y tế | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ một phần Quyết định [46/2015/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/2ce530314bbe9cd647257ecf0006e09c?OpenDocument) ngày [18/9/2015](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/2ce530314bbe9cd647257ecf0006e09c?OpenDocument) của UBND tỉnh [ban hành Quy định tạm thời một số chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/2ce530314bbe9cd647257ecf0006e09c?OpenDocument) | Nội dung Điều 5, Điều 6 là nội dung chính sách, hiện nay thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và đã được quy định tại Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh. Khoản 2 Điều 7 đã được quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế | Sở Y tế | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” | Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” | Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định Điều chỉnh bảng giá đất năm 2020 | Căn cứ khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định thay thế Quyết định số [28/2015/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/986da5363472c27047257e99002e5421?OpenDocument) ngày [23/7/2015](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/986da5363472c27047257e99002e5421?OpenDocument) của UBND tỉnh [ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (quốc lộ, đường tỉnh) và đường sắt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/986da5363472c27047257e99002e5421?OpenDocument) | Đến nay đã qua các mốc thời hạn tại Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020, bên cạnh đó một số văn bản làm căn cứ ban hành như Luật Đường sắt năm 2005; Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đường sắt; Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19/01/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt hiện đã hết hiệu lực thi hành | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số [59/2015/QĐ-UBND](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/beae657feb73c62e47257f080005dec2?OpenDocument) ngày [24/11/2015](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/beae657feb73c62e47257f080005dec2?OpenDocument) của UBND tỉnh [ban hành Bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh](http://qppl.hatinh.gov.vn/vbpq_hatinh.nsf/a14f6330b18a0d4647257226000f58a3/beae657feb73c62e47257f080005dec2?OpenDocument) | Hiện nay Bộ tiêu chí không còn phù hợp với thực tiễn; đồng thời theo quy định tại Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025 đã phân cấp cho UBND cấp huyện quy định Tiêu chí vườn mẫu thực hiện trên địa bàn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP và Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định thay thế Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh | Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024 và Luật Trật tự An toàn giao thông đường bộ năm 2024; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định quy định khung giá thuê nhà ở xã hội, thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh | Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 87, Điều 99, khoản 7 Điều 151 của Luật Nhà ở năm 2023 | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định ban hành “Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư” | Căn cứ khoản 5 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 5 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Sở Xây dựng | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định bãi bỏ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xét tôn vinh “Doanh nghiệp Hà Tĩnh tiêu biểu” và “Doanh nhân Hà Tĩnh tiêu biểu” | Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay, Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 không giao UBND tỉnh ban hành nên bãi bỏ quyết định này để đảm bảo phù hợp với quy định | Sở Nội vụ | Trước ngày 25/5/2025 | Tháng 6/2025 |
|  | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh Hà Tĩnh | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo | Công an tỉnh | Trước ngày 25/6/2025 | Tháng 7/2025 |
|  | Quyết định sửa đổi Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý đê điều và tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Thực hiện Nghị quyết số 1283/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trước ngày 25/7/2025 | Tháng 8/2025 |
|  | Quyết định về phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trước ngày 25/8/2025 | Tháng 9/2025 |
|  | Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp, quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Trước ngày 25/8/2025 | Tháng 9/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 4 và khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/8/2025 | Tháng 9/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 6 Điều 35 và khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/8/2025 | Tháng 9/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định về thời gian và phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe 4 bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe 4 bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ khoản 6 Điều 35 và khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ | Sở Giao thông vận tải | Trước ngày 25/8/2025 | Tháng 9/2025 |
|  | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử tỉnh | Để phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và thực tiễn thực hiện việc phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong công tác này | Sở Tư pháp |  | Tháng 10/2025 |
|  | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017, Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các Nghị định hướng dẫn thi hành | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trước ngày 25/11/2025 | Tháng 12/2025 |
|  | Quyết định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng nhóm hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển giai đoạn 2026-2030 | Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/11/2025 | Tháng 12/2025 |
|  | Quyết định ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật Lập hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trước ngày 25/11/2025 | Tháng 12/2025 |